

LÝ LUẬN CỦA V.I.LÊNIN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC CẤP TRONG XÂY DỰNG CHÍNH ĐẢNG CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

TS LÊ VĂN TOAN*

Trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng vô sản Nga, V.I.Lênin đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác, giải quyết một loạt vấn đề về thành lập, củng cố và phát triển chính đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, hoàn chỉnh học thuyết về xây dựng đảng. Sau thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga, Lênin chú trọng nghiên cứu sâu vấn đề xây dựng đảng trong điều kiện đảng cầm quyền. Lý luận của Lênin về xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản đã làm phong phú và phát triển học thuyết xây dựng đảng của chủ nghĩa Mác, có ảnh hưởng sâu sắc đến sự nghiệp xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản trên thế giới. Bất chấp thực tế, “Hội Lenin học phương Tây” đã xuyên tạc, phủ định lý luận xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản của Lênin. Đây là luận điệu phản khoa học với dụng ý công kích lý luận của Lênin về xây dựng chính đảng cộng sản của giai cấp công nhân và sự lãnh đạo của chính đảng cộng sản trên thế giới hiện nay.

1. Về mối quan hệ giữa Ban Chấp hành Trung ương Đảng với các tổ chức đảng địa phương và với đảng viên

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng chính đảng kiểu mới của giai cấp vô sản ở Nga, Lênin luôn nhấn mạnh việc xây dựng đảng phải theo nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đảng cần phải có kỷ luật nghiêm minh, đảng viên cần phải tham gia vào một tổ chức nhất định trong đảng, phải phục tùng nghị quyết của tổ chức đảng, tổ chức đảng cấp dưới phải phục tùng tổ chức đảng cấp trên, thiểu số phải phục tùng đa số, v.v...

Dựa vào đó, có người trong “Hội Lenin học phương Tây” lại công kích quan điểm này, cho rằng, chủ trương “một mạng lưới tổ chức đảng cấp trung ương độc đoán, chuyên quyền từng lãnh đạo và khống chế” của Lênin sẽ làm cho Trung ương Đảng “làm thay” tổ chức đảng ở địa phương và đảng viên¹. Quan điểm này của “Hội Lenin học phương Tây” không phù hợp với thực tế lịch sử nên không đứng vững về mặt lý luận và cả trong thực tiễn.

Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng, ngay từ thời kỳ đầu xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản, Lênin đã rất coi trọng việc xử lý mối quan hệ giữa Trung ương Đảng với các tổ chức đảng ở địa

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

phương. Tháng 10-1899, trong bài viết “Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta” Lênin chỉ rõ, do điều kiện của phong trào công nhân nước Nga không giống với điều kiện của phong trào công nhân các nước phương Tây, cho nên, về hình thức tổ chức của Đảng nước Nga không thể vận dụng y nguyên kinh nghiệm của nước khác. Mặt khác, do Đảng dân chủ - xã hội Nga không giống với chính đảng cách mạng khác trong lịch sử nước Nga, nên giai cấp vô sản đương nhiên phải học tập các nhà cách mạng tiền bối, đặc biệt là học tập kinh nghiệm hoạt động bí mật của họ nhưng không nhất thiết bê nguyên hình thức tổ chức trong quá khứ của họ. Từ quan điểm đó, Lênin đã nêu lên vấn đề đặc biệt quan trọng, đó là: “Làm thế nào kết hợp được sự cần thiết phải tạo một sự tự do hoàn toàn cho hoạt động dân chủ - xã hội ở địa phương, với sự cần thiết phải lập một đảng thống nhất và, do đó, có tính chất một đảng tập trung? Tất cả nguồn sức mạnh của đảng dân chủ - xã hội là nằm trong phong trào công nhân tự phát, phong trào này không biểu hiện giống nhau và cùng một lúc trong các trung tâm công nghiệp khác nhau; sự hoạt động của các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương là *nền móng* của toàn bộ hoạt động của đảng. Nhưng nếu đây là hoạt động của “những người thù công” riêng lẻ, thì nói cho đúng ra, người ta cũng không thể gọi hoạt động đó là hoạt động dân chủ - xã hội, vì hoạt động đó sẽ không phải là hoạt động tổ chức và không thể lãnh đạo cuộc đấu tranh *giai cấp* của giai cấp vô sản”².

Điều đó có nghĩa là, do điều kiện đấu tranh ở các địa phương không giống nhau cho nên hoạt động có tính địa phương của đảng cần phải căn cứ từ tình hình cụ thể của địa phương để tiến hành. Xét trên bình diện tổng thể cuộc đấu tranh có tính toàn quốc và sự lãnh đạo của đảng thì cuộc đấu tranh ở địa phương là tự do, tự quyết, nhưng cuộc đấu tranh của từng địa phương nếu như tiến hành đơn độc, thiếu sự lãnh đạo của trung ương đảng thì loại đấu tranh đó không phải là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và đương nhiên không phải là hoạt động của Đảng Công nhân Dân chủ - Xã hội. Điều đó cũng có nghĩa là, làm cho cuộc đấu tranh ở các địa phương phát triển thành cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, phát triển thành hoạt động của Đảng Công nhân Dân chủ - Xã hội thì tất yếu phải có sự lãnh đạo của Trung ương Đảng. Tư tưởng của Lênin về vấn đề này cũng chính là tư tưởng về sự thống nhất giữa tự do hoạt động của tổ chức địa phương với sự lãnh đạo tập trung của Trung ương Đảng. Lênin nhấn mạnh: “Người trực tiếp *thực tế* lãnh đạo phong trào chỉ có thể là một nhóm trung ương đặc biệt (chẳng hạn, ta gọi là Ban Chấp hành Trung ương) liên hệ *trực tiếp* với tất cả các ban chấp hành khác, bao gồm tất cả các lực lượng cách mạng ưu tú trong số tất cả những người dân chủ - xã hội Nga và *lãnh đạo* tất cả các công việc chung của đảng như: phân phối sách báo, phát hành truyền đơn, phân phối lực lượng, chỉ định cá nhân hay nhóm để quản lý những công việc đặc biệt, chuẩn bị

những cuộc biểu tình và khởi nghĩa toàn Nga, v.v...”³.

Lênin còn chỉ rõ: “... nên vạch rõ là tổ chức địa phương nào đó phải đặt nhiệm vụ tích cực tham gia việc *thành lập*, ủng hộ và củng cố những cơ quan trung ương, là những cơ quan mà nếu thiếu thì đảng ta không thể tồn tại với tư cách là một đảng được”⁴. Tư tưởng này của Lênin chính là trung ương lãnh đạo địa phương và địa phương ủng hộ, giúp đỡ trung ương. Tư tưởng này chính là thừa nhận sự tồn tại cần thiết và khẳng định tác dụng không thể thay thế của tổ chức đảng địa phương. Trong tư tưởng đó không hề có ý nào nói lên việc trung ương đảng thay thế tổ chức đảng địa phương.

Trong thời gian tổ chức Đại hội II Đảng Công nhân Dân chủ - Xã hội Nga, Lênin đã dự thảo Điều lệ Đảng. Điều 8 của Điều lệ Đảng chỉ rõ: “Những ban chấp hành và những liên minh chấp hành mới đều do Ban chấp hành trung ương phê chuẩn. Mỗi ban chấp hành, mỗi liên minh, mỗi tổ chức hay mỗi nhóm đã được đảng công nhận, đều phụ trách các công việc đặc biệt và có liên quan với một địa phương nhất định, với một khu nhất định, với một phong trào dân tộc nhất định hay là với một chức năng nhất định đã được uỷ nhiệm cho nhóm ấy, nhưng họ buộc phải phục tùng các quyết định của Ban chấp hành trung ương và của Cơ quan ngôn luận trung ương và phải nộp đảng phí lên quỹ trung ương của đảng theo mức quy định của Ban chấp hành trung ương”⁵. Một lần nữa Lênin đã luận giải rõ mối quan hệ giữa trung ương đảng với tổ chức đảng ở địa phương. Trong tư tưởng của

Người, trung ương đảng không thể thay thế hay làm thay tổ chức đảng ở địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Lênin rất coi trọng việc phát huy vai trò, tác dụng của tổ chức đảng ở địa phương. Tháng 9-1902, trong *Thư gửi đồng chí của mình về vấn đề liên quan đến xây dựng tổ chức đảng*, Lênin chỉ rõ: “Vây, hình thức tổ chức chung, theo ý tôi, phải là hình thức sau đây: đứng đầu toàn bộ phong trào địa phương, đứng đầu toàn bộ công tác dân chủ - xã hội ở địa phương, là ban chấp hành”⁶. Điều đó có nghĩa là, tổ chức đảng ở địa phương lãnh đạo phong trào và công tác ở địa phương. Như vậy, đã khẳng định vai trò, tác dụng tổ chức đảng ở các địa phương. Lênin còn chỉ rõ, ban chấp hành tổ chức đảng ở địa phương như cấp tỉnh, thành phố, ở cấp dưới có thể thành lập các cơ cấu tổ chức đảng nhỏ hơn như cấp đảng ở từng quận và từng công xưởng xí nghiệp, v.v... Về vai trò, tác dụng nhóm tổ đảng của quận, Lênin nói: “Theo ý tôi thì những nhóm của quận chủ yếu phải là *người trung gian* giữa các ban chấp hành và các xưởng máy, là người trung gian và thậm chí chủ yếu là người làm nhiệm vụ *chuyển giao*. Bí mật bố trí phân phối đứng dẫn tài liệu của ban chấp hành phải là nhiệm vụ chính của các nhóm ở quận. Và nhiệm vụ ấy là quan trọng bậc nhất vì, nếu đảm bảo được sự liên hệ đều đặn của những nhóm phân phát đặc biệt của quận với *tất cả các nhà máy* trong quận và với thật nhiều *nhà công nhân* trong quận, thì việc đó sẽ có ý nghĩa rất to lớn cả đối với những cuộc biểu tình và cả đối với cuộc khởi nghĩa”⁷. Về vai trò, tác dụng

các tổ đảng ở nhà máy “vì toàn bộ lực lượng của phong trào là ở chỗ tổ chức những công nhân tại các nhà máy lớn, vì rằng những nhà máy lớn (và những công xưởng lớn) bao gồm một bộ phận không những đông đảo nhất của giai cấp công nhân, mà còn là bộ phận có ưu thế xét về ảnh hưởng, trình độ phát triển và khả năng chiến đấu của nó. Mỗi nhà máy phải là một thành trì của chúng ta”⁸. Lênin rất coi trọng vai trò, tác dụng của tổ chức đảng địa phương, vậy thì không thể cho rằng Người chủ trương dùng trung ương đảng thay thế tổ chức đảng địa phương như luận điệu xuyên tạc của “Hội Lênin học phương Tây”.

Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng, Lênin rất coi trọng vai trò của đảng viên. Tháng 6-1903, trong Dự thảo Điều lệ Đảng Công nhân Dân chủ - Xã hội Nga, Lênin viết: “Mỗi đảng viên hay bất cứ người nào có việc gì liên quan đến đảng, đều có quyền đòi hỏi để đơn yêu cầu của mình được chuyển nguyên văn tới Ban chấp hành trung ương hay tới cơ quan ngôn luận trung ương hay tới đại hội đảng”⁹. Điều đó có nghĩa là, đảng viên có thể báo cáo lên cơ quan quyền lực, cơ quan lãnh đạo cao nhất của đảng những ý kiến, yêu cầu hay chủ trương của cá nhân mình. Trên thực tế, đây là quy định về quyền lợi của đảng viên. Trong quá trình thảo luận Điều lệ Đảng thông qua tại Đại hội II (1903), quan điểm của Lênin và Máxtốp có sự bất đồng. Thực chất của sự bất đồng đó là vấn đề xem xét địa vị và vai trò của đảng viên. Lênin cho rằng, chỉ có những người tham gia vào một tổ chức đảng nhất định mới

trở thành đảng viên. Điều này là nhân mạnh đảng viên phải có vai trò nhất định trong tổ chức đảng. Máxtốp lại phủ định hoàn toàn quan điểm trên của Lênin. Trong khi thảo luận về Điều lệ đảng, Lênin nhấn mạnh: “Thà rằng mười người thật sự làm việc không tự coi mình là đảng viên (những người làm việc thật sự không chạy theo danh hiệu!), còn hơn để cho một kẻ ba hoa mà lại có quyền và có điều kiện trở thành đảng viên. Theo tôi, đó là nguyên tắc không thể chối cãi được. Nguyên tắc ấy buộc tôi phải đấu tranh chống lại Máxtốp”¹⁰. Trong Hội nghị, có người tán thành quan điểm của Máxtốp nói rằng, đảng không cho đảng viên bất kỳ quyền lợi đặc biệt nào cả nên không thể xuất hiện hiện tượng lạm dụng danh hiệu đảng viên. Về ý kiến này, Lênin nói: “... nếu như chúng ta đã không chỉ rõ rằng đảng viên cụ thể có những quyền hạn đặc biệt gì, thì phải thấy rằng chúng ta cũng đã không chỉ ra một cái gì về sự hạn chế quyền hạn của đảng viên. Đó là lý do thứ nhất. Hai là, và đây là điều chủ yếu, ngay cả không kể gì đến quyền hạn, ta không nên quên rằng mỗi đảng viên phải có trách nhiệm đối với đảng và *đảng phải có trách nhiệm đối với mọi đảng viên*”¹¹.

Trong các tác phẩm *Làm gì, Một bước tiến hai bước lùi*, Lênin nói rõ quan điểm phải xây dựng tổ chức đảng thành một tổ chức tập trung, tổ chức chiến đấu và trong đảng phải luôn thực hiện chế độ tập trung. Tất cả quan điểm này được xây dựng trong điều kiện chính trị nước Nga đương thời và nó phù hợp với thực tiễn. Thời gian đó đã có

người phản đối quan điểm đó của Lênin và đề xuất quan điểm: trong đảng nên thực hiện “nguyên tắc dân chủ rộng rãi”, Lênin cho rằng, thực hiện nguyên tắc dân chủ rộng rãi phải ở trong điều kiện “mang tính công khai”, mà tính công khai đó không hạn chế cho thành viên trong tổ chức, ở một điều kiện khác, đó là mọi chức vụ (trong tổ chức) đều phải thông qua bầu cử. Nhưng trong chế độ chính trị bí mật của nước Nga lúc đó không thể thực hiện công khai và bầu cử được nên không thể thực hiện nguyên tắc dân chủ rộng rãi. Tư tưởng đó của Lênin rất đúng đắn vì nó phù hợp với thực tiễn. Sau này, trong cuộc cách mạng 1905, đặc biệt là trong cao trào cách mạng tháng 11-1905, Nga hoàng buộc phải hứa hẹn để nhân dân được tự do dân chủ thì trong bài viết *Bàn về cải tổ đảng* Lênin đã yêu cầu phải căn cứ vào tình hình mới để cải tổ tổ chức đảng, thực hiện chế độ bầu cử phổ thông trong nội bộ đảng. Tháng 12 cùng năm, Lênin chủ trì Hội nghị về công tác đảng, thông qua Nghị quyết *Cải tổ đảng*, trong Nghị quyết này, lần đầu tiên trong lịch sử chủ nghĩa Mác – Lênin sử dụng khái niệm “tập trung dân chủ”. Năm sau đó, khái niệm này được đưa vào Điều lệ Đảng. Như vậy, luận điệu của “Hội Lenin học phương Tây”, cho rằng, Lenin chủ trương dùng trung ương đảng thay thế, làm thay tổ chức đảng địa phương và đảng viên là hoàn toàn xuyên tạc, không đúng với lý luận xây dựng đảng và lãnh đạo thực tiễn xây dựng đảng của Lenin.

2. Về quan hệ giữa V.I.Lenin với Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Trong những luận điệu xuyên tạc tư tưởng Lenin về xây dựng chính đảng giai cấp vô sản, “Hội Lenin học phương Tây” còn dựng lên dư luận rằng chính Lenin đã giành giật và thay thế Ban Chấp hành Trung ương Đảng, họ còn nhấn mạnh rằng Lenin đã lợi dụng cương vị của mình làm thay vai trò của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, coi ý kiến của mình thay thế ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Luận điệu đó của họ là hoàn toàn bịa đặt.

Với tư cách là lãnh tụ của đảng, Lenin luôn tôn trọng ý kiến của các đại biểu trong Đại hội Đảng và ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương. Trong quá trình thảo luận tại Đại hội lần thứ hai Đảng Công nhân Dân chủ - Xã hội Nga, khi thảo luận điều một trong Điều lệ Đảng, giữa Lenin và Máctốp nảy sinh những bất đồng. Lenin đã kiên trì giải thích rõ ý kiến đúng đắn của mình, hy vọng những điều nêu ra trong điều một Điều lệ Đảng được các đồng chí đại biểu trong Đại hội chấp nhận. Nhưng ý kiến của Máctốp lại được đa số đại biểu ủng hộ. Khi biểu quyết, số phiếu ủng hộ ý kiến của Máctốp nhiều hơn, Đại hội thông qua ý kiến đề xuất của Máctốp. Lenin đã tiếp thu và chấp hành sự thực đó. Mấy năm sau đó, điều một mà Lenin nêu ra trước đây mới được Hội nghị của Đảng thảo luận nhiều lần và cuối cùng được thông qua ghi vào Điều lệ Đảng. Thực tế lịch sử đó trái ngược với luận điệu cho rằng, Lenin dùng ý kiến của mình thay thế ý kiến của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng, càng không thể nói Lênin giành giật, thay thế vai trò của Trung ương Đảng.

Một sự thật lịch sử minh chứng rõ vấn đề này là vào thời kỳ đầu khi Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, nước Nga và nước Đức tiến hành đàm phán tiến tới ký Hoà ước Brét - Litốp. Trong quá trình đàm phán, đoàn đại biểu Đức nêu lên những điều kiện hết sức hà khắc đối với Nga. Xuất phát từ mục đích dành thời gian để củng cố chính quyền Xôviết, Lênin chủ trương ký Hoà ước. Nhưng một bộ phận giương cao ngọn cờ “Chủ nghĩa cộng sản phái tả” lại phản đối ký Hoà ước, họ cho rằng, Hoà ước này không có lợi cho sự phát triển của phong trào cách mạng ở Đức. Do nước Nga không kịp thời ký Hoà ước nên Đức đã huy động quân đội bao vây và chuẩn bị tiến công nước Nga. Trước tình hình nguy cấp, Lênin cũng không ép buộc Trung ương Đảng làm theo ý kiến riêng của mình, mà vẫn kiên trì làm công tác tư tưởng, hy vọng những đồng chí có cách nhìn sai lầm sẽ nhận thức ra vấn đề và thay đổi quan điểm. Buổi tối ngày 17-12-1918, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị thảo luận vấn đề tiếp tục đàm phán với Đức để ký Hoà ước. Dự Hội nghị có 11 đồng chí, khi biểu quyết có 5 người đồng ý khôi phục đàm phán với Đức để ký Hoà ước, 6 người không đồng ý. Như vậy là ý kiến đúng đắn của Lênin lại một lần nữa bị phủ quyết. Buổi trưa ngày 18-12-1918, Trung ương Đảng lại họp bàn tiếp vấn đề Hoà ước với Đức, tham dự Hội nghị có 13 đồng chí. Khi biểu quyết có 6 người tán thành, 7 người phản đối. Ý kiến đúng đắn của Lênin vẫn không

được Trung ương chấp nhận. Ngay buổi trưa hôm đó, quân Đức tăng cường lực lượng tấn công nước Nga. Buổi tối hôm đó, Trung ương Đảng lại họp để bàn kế sách chống Đức. Trong cuộc họp có 7 người tán thành ý kiến của Lênin, 5 ý kiến phản đối Hoà ước. Đến lúc này ý kiến đúng đắn của Lênin mới được đa số ý kiến trong Trung ương Đảng đồng ý. Buổi sáng ngày 23-2-1919, Trung ương Đảng tiến hành Hội nghị lần thứ tư bàn về vấn đề này, do Lênin kiên trì luận giải, làm công tác tư tưởng sâu sát nên trong Hội nghị này đã có 7 người tán thành, 5 người phản đối, đến lúc này Trung ương Đảng mới thông qua ý kiến của Lênin và ra Nghị quyết ký Hoà ước với Đức. Từ đó có thể khẳng định rằng, Lênin không hề có khuynh hướng làm thay Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Trong xây dựng đảng, Lênin luôn nêu rõ và thực hiện chủ trương dân chủ trong đảng và dân chủ trong công tác của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, không hề có tư tưởng lãnh tụ đảng thì có quyền thay thế Ban Chấp hành Trung ương. Trong Điều lệ Đảng được Đại hội Đảng lần thứ hai thông qua có quy định rõ, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Hội đồng Đảng. Hội đồng Đảng giải quyết những sự tranh chấp hay là những sự bất đồng ý kiến giữa ban biên tập Cơ quan ngôn luận Trung ương với Ban Chấp hành Trung ương trong lĩnh vực, các vấn đề về tổ chức chung và về sách lược. Hội đồng Đảng gồm 5 người lấy trong số những uỷ viên của Ban Chấp hành Trung ương và của Cơ quan ngôn luận Trung ương, mỗi cơ quan có hai

người, một người còn lại do Đại hội đại biểu của đảng bổ nhiệm. Ngày 5-8-1903, khi viết bổ sung ý kiến cho bản dự thảo Điều lệ Đảng, Lênin viết: “Chỉ với sự đồng ý của tất cả các uỷ viên Hội đồng đảng thì mới được đặc cách bổ tuyền uỷ viên vào Ban chấp hành Trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương”¹². Điều đó có nghĩa là, bất kỳ người nào cũng không thể đại diện cho Hội đồng Đảng đơn phương quyết định bổ sung người vào cơ quan Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Điều này thể hiện rõ tư tưởng dân chủ và tư tưởng lãnh đạo tập thể trong cơ quan cao nhất của đảng.

Mùa Xuân năm 1906, hai phái trong Đảng Công nhân Dân chủ - Xã hội Nga gồm phái Bôn-sêvích và Mensêvích tiến hành Đại hội đại biểu thống nhất. Do số lượng đại biểu của phái Mensêvích có tỉ số cao nên Nghị quyết do Đại hội thông qua vẫn còn một số điều sai lầm. Sau Đại hội, ngày 8 và 9-5-1906, Lênin và các đại biểu trong phái Bôn-sêvích thống nhất cần phải gửi thư cho các đại biểu nói rõ tình hình Đại hội. Lênin trực tiếp soạn thảo *Thư của các đại biểu - trước thuộc “phái Bôn-sêvích” – tham dự Đại hội thống nhất gửi toàn đảng*. Trong thư Người nhấn mạnh: “Chúng tôi nhất định phải đấu tranh và sẽ phải đấu tranh về mặt tư tưởng chống những quyết định đó của đại hội mà chúng tôi cho là sai lầm. Nhưng đồng thời chúng tôi tuyên bố trước toàn đảng rằng, chúng tôi phản đối mọi sự chia rẽ. Chúng tôi chủ trương phục tùng quyết định của đại hội. Trong khi phản đối việc tẩu chay Ban chấp hành trung ương và

coi trọng công tác chung, chúng tôi đồng ý để những người đồng tình với chúng tôi tham gia ban chấp hành trung ương. Theo sự tin tưởng sâu sắc của chúng tôi, các tổ chức công nhân dân chủ - xã hội phải thống nhất, nhưng trong những tổ chức thống nhất ấy phải mở rộng việc thảo luận tự do những vấn đề của đảng, sự phê bình và sự đánh giá tự do trên tinh thần đồng chí các hiện tượng về sinh hoạt đảng”¹³. Quan điểm trên thể hiện rõ Lênin luôn chủ trương phục tùng nghị quyết của Đảng cho dù nghị quyết đó có những điểm sai lầm nhưng lại được đa số ủng hộ. Lênin luôn kêu gọi trong Đảng phải luôn đấu tranh phê bình và tự phê bình, phải thảo luận dân chủ rộng rãi trên tinh thần đồng chí. Điều đó chứng minh rằng, Lênin không hề có tư tưởng dùng uy tín của lãnh tụ để làm thay Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Những điều trên thể hiện rõ tư tưởng đúng đắn của Lênin trong vấn đề xây dựng chính đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

Học tập tư tưởng, lý luận của Lênin về xây dựng đảng vô sản sẽ giúp chúng ta hiểu được sâu sắc hơn tư tưởng của Người và đây sẽ là bài học quý giá trong thực tiễn xây dựng Đảng ngày nay.

1. Diệp Vệ Bình: *Nghiên cứu “Lênin học Phương Tây”*, Nxb Đại học Nhân dân Bắc Kinh, 1991, tr.130-131

2. *Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1974, T.4, tr. 240
3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12. *Sđd*, T.7, tr. 8, 9, 313, 20, 13, 17, 314, 353, 353-354, 359

13. *Sđd*, T.12, tr.174.